

Số: 36/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 154 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 154 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện:

1. Niêm yết, công khai Danh mục, nội dung của các thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông đối với các thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện quy trình điện tử của các thủ tục hành chính và công khai đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: dichvucong.gov.vn; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: dichvucong.tuyenquang.gov.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế các Quyết định trước đây của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Bưu điện tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSNhung

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương

**DANH MỤC 154 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (132 TTHC)								
A.	LĨNH VỰC VĂN HÓA (68 TTHC)								
A.1	Di sản văn hóa (14 TTHC)								
1	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004 của Bộ Văn hóa-Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. - Thông tư số 07/2011/TT- 	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					BVHTTDL ngày 07/6/2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.				
2	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
3	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009 - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 	x	x	x	x
4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết,	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một 	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			thành phố Tuyên Quang		số điều của Luật Di sản văn hóa. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
5	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Quyết định số	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ				
6	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét cấp chứng chỉ. Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/02/2004 của Bộ VHTT hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo 	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					vật quốc gia. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
7	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Di sản văn hóa năm 2001.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009.</p> <p>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.</p> <p>- Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia</p>	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia</p>							
8	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường	Không	- Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	hợp pháp hiện vật	<p>Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và</p>	Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		<p>tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.</p> <p>- Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>Du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. 							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	X	X	X	X
10	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.				
11	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2019 của Chính Phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL. 	X	X	X	X
12	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	- Đối với trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng trong thời hạn	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.	609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.				
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609	Không	- Luật Di sản văn hóa năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		<p>2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.</p> <p>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>				
14	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường	Không	<p>- Luật Di sản văn hóa năm 2001.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số năm 2009.</p> <p>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.</p>	Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		<p>quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.</p> <p>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>				
A.2	Điện ảnh (01 TTHC)								
15	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phim trình duyệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609	Không quy định	Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang						
A.3 Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (12 TTHC)									
16	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.	x	x	x	x
17	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường	Không	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang						
18	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	x	x	x	x
19	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	- Thời hạn cấp giấy phép không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Đối với các công trình tượng đài, tranh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung,	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		hoàn thành phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, thời hạn cấp giấy phép không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật				
20	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điều khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.	x	x	x	x
21	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết,	Không	Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			thành phố Tuyên Quang						
22	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh	x	x	x	x
23	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cần điều chỉnh nội dung triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm. Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ hoặc điều	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>chỉnh nội dung triển lãm không quá 05 ngày làm việc. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời lần 2 không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung hoặc văn bản xác nhận đồng ý điều chỉnh nội dung triển lãm;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn</p>	Quang						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời							
24	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cần điều chỉnh nội dung triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản yêu cầu cá nhân nước ngoài bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm. Cá nhân nước ngoài bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm không quá 05 ngày làm việc. Sở Văn hóa,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>Thể thao và Du lịch trả lời lần 2 không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung hoặc văn bản xác nhận đồng ý điều chỉnh nội dung triển lãm;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời							
25	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cần điều chỉnh nội dung triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm. Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm không quá 05 ngày làm việc. Sở Văn hóa, Thể thao và	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>Du lịch trả lời lần 2 không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung hoặc văn bản xác nhận đồng ý điều chỉnh nội dung triển lãm;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch;</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời							
26	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cần điều chỉnh nội dung triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản yêu cầu cá nhân nước ngoài bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm. Cá nhân nước ngoài bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm không quá 05 ngày làm việc. Sở Văn hóa, Thể thao và	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		<p>Du lịch trả lời lần 2 không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung hoặc văn bản xác nhận đồng ý điều chỉnh nội dung triển lãm;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch;</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời.							
27	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, nếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không có văn bản trả lời thì tổ chức được tổ chức triển lãm theo các nội dung đã thông báo; Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không có ý kiến trả lời bằng văn bản thì tổ chức được tổ chức triển lãm theo các nội dung đã thông báo							
A.4	Nghệ thuật biểu diễn (04 TTHC)								
28	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					và trên vật liệu khác.				
29	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	x	x	x	x
30	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố	Không	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Tuyên Quang						
31	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn	x	x	x	x
A.5	Văn hóa cơ sở (11 TTHC)								
32	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang						
33	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội	x	x	x	
34	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				12.000.000 đồng/giấy. - Tại các khu vực khác: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000 đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy					
35	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- Tại các thành phố trực tiếp ương và tại các thành phố, thị xã trực tiếp tỉnh Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
36	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh. Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng mức thu là 2.000.000 đồng/phòng. Tại khu vực khác: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng mức thu là 1.000.000 đồng/phòng.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường	X	X	X	X
37	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609	Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	trường đổi với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy	- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường				
38	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Điều 29, Điều 30 của Luật quảng cáo ngày 21/6/2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. - Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
39	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Luật quảng cáo năm 2012.	x	x	x	x
40	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	3.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật quảng cáo năm 2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					- Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam				
41	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật quảng cáo năm 2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					Nam - Thông tư số 35/2018/TT-BVHTDL ngày 19/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTDL, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTDL, và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
42	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật quảng cáo năm 2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam				
A.6	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa (04 TTHC)								
43	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với văn hóa phẩm là phim. Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày làm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Thông tư số 07/2012/TT-	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		việc			BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.				
44	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết,	Không	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			thành phố Tuyên Quang		<p>phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
45	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. 481 Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>* Đối với tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng,</p> <p>- Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng</p> <p>* Đối với tác phẩm nhiếp ảnh:</p> <p>- Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000</p>	<p>- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				đồng/tác phẩm/lần thẩm định; - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 90.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.	hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
46	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đối với các sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu dưới đây thì mức thu như sau: 1. Mức thu thẩm định nội dung chương trình trên băng đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: a) Chương trình ca múa nhạc,	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		quyên sẽ có văn bản trả lời kết quả chấp thuận hoặc từ chối đề nghị nhập khẩu của Thương nhân và nêu rõ lý do.		<p>sân khấu ghi trên băng đĩa: - Đối với bản ghi âm 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu</p>	<p>phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác.</p> <p>- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				khác: - Đối với bản ghi âm: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chorus trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chorus trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chorus trình. - Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chorus trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chorus trình.					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				g trình công (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/CT. 2. Chương trình trên băng đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác; chương trình nghệ thuật biểu diễn sau khi thẩm định không đủ điều kiện cấp giấy phép thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.					
A7	Thi đua, khen thưởng (6 TTHC)								
47	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”	Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. - Danh hiệu	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường	Không	- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		“Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.	Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Nghị định 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.				
48	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”	- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. - Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố	Không	- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		Quốc khánh 2 tháng 9.	Tuyên Quang		bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Nghị định 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”				
49	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013. - Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
50	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013. - Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. 	X	X	X	
51	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. - Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch				
52	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. - Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có 	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch				
A.8	Thư viện (03 TTHC)								
53	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTIDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	X	X	X	X
54	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung,	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTIDL ngày 22/5/2020 của Bộ	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam		phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.				
55	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	X	X	X	X
A.9	Gia đình (12 TTHC)								
56	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Thời gian thực hiện là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung,	Không quy định	- Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007. - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống bạo lực gia đình; - Thông tư số	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		<p>02/2010/TT-BVHTIDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTIDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTIDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
57	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<p>- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình</p>	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
58	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình</p> <p>- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
59	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
60	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
61	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng chống bạo lực gia đình - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTIDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTIDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng chống bạo lực gia đình				
62	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan	Không quy định	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Thiết, thành phố Tuyên Quang		về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.				
63	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình. 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
64	Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định lệ phí trong các văn bản	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
65	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình. - Thông tư số 23/2014/TT- 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					BVHTIDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTIDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
66	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTIDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					<p>về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTIDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTIDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình</p>				
67	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường	Không quy định	<p>- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình</p>	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		<p>- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình</p>				
A.10	Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (01 TTHC)								

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
68	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BVHTTDL-BCA ngày 30/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ làm đạo cụ hoặc để trưng bày, triển lãm trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật. - Thông tư số 30/2012/TT-BCA ngày 29/5/2012 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Thông tư số 06/2015/TT-BVHTTDL ngày 08/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định tình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật; tình tự, thủ tục cho phép triển khai sử dụng vũ khí, vật liệu nổ 	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					và công cụ hỗ trợ làm đạo cụ				
B. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO (35 TTHC)									
69	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
70	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000 đồng/giấy chứng nhận. - Kinh doanh 02 môn thể thao 1.200.000/đồng/giấy chứng nhận - Kinh doanh 03 môn thể thao 1.600.000/đồng/giấy chứng nhận - Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000/đồng/giấy chứng nhận.	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	x	x	x	x
71	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường	Cấp lại: - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	trong giấy chứng nhận		Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu	- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.				
72	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lại: - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/giấy chứng nhận	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					Quang				
73	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018	x	x	x	x
74	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
75	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao	x	x	x	x
76	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh 04	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>môn thể thao trở lên 2.000.000đ /giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh gồm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu. 	<p>Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
77	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.</p>	Quang				
78	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố	<p>Cấp lần đầu:</p> <p>- Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>- Kinh doanh 02 môn thể thao 1.200.000đ/ giấy chứng nhận.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi</p>	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Tuyên Quang	<p>nhận</p> <p>- Kinh doanh 03 môn thể thao 1.600.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh gồm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ</p>	<p>tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao</p> <p>- Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.					
79	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu. 	<p>Taekwondo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
80	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng: do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.</p>	bản tỉnh Tuyên Quang				
81	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố	<p>Cấp lần đầu:</p> <p>- Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>- Kinh doanh 02 môn thể thao 1.200.000đ/ giấy chứng nhận.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi</p>	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Tuyên Quang	<p>nhận</p> <p>- Kinh doanh 03 môn thể thao 1.600.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ</p>	<p>tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao</p> <p>- Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.					
82	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao: 1.200.000đ/ giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao: 1.600.000đ/ giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao trở lên: 2.000.000đ/ giấy chứng nhận. 2. Cấp lại: - Do bị mất	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.</p>	<p>Billiards & Snooker</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				
83	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận.	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao 02: 1.200.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 03: 1.600.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 04: 2.000.000đ/ giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh gồm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa 	<ul style="list-style-type: none"> năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.					
84	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh 	<p>Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				lần đầu.					
85	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/ giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/ giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao - Nghị quyết số 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.</p>	24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
86	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	Thẻ dực thâm mỹ		609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>giấy chứng nhận.</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao 02 1.200.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao 03 1.600.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh găm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p>	<p>số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thẻ dực, thể thao</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thẻ dực thâm mỹ</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<ul style="list-style-type: none"> - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu. 					
87	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận 2. Cấp lại: <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn 	<p>tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				đăng ký kinh doanh lần đầu.					
88	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng: do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.	lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
89	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường	Cấp lần đầu: - Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/g iấy chứng nhận. - Kinh doanh 02 môn thể thao	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>1.200.000đ /giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh 03 môn thể thao</p> <p>1.600.0000 /giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên</p> <p>2.000.000đ /giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh:</p> <p>200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh</p>	36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.					
90	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận - Kinh	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh 	<p>Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				lần đầu.					
91	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh - Nghị quyết số 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.</p>	24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
92	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/đ	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	Võ cổ truyền, Vovinam		609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Ấy chứng nhận.</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao 02 1.200.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao 03 1.600.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh gồm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p>	<p>số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<ul style="list-style-type: none"> - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu. 					
93	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> Cấp lần đầu: <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận 2. Cấp lại: <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn 	<p>tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Môn tô nước trên biển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				đăng ký kinh doanh lần đầu.					
94	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh 02 môn thể thao 1.200.000đ /giấy chứng nhận - Kinh doanh 03 môn thể thao 1.600.000đ /giấy chứng nhận - Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ /giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.</p>	loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
95	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường	<p>Cấp lần</p> <p>Cấp lần đầu:</p> <p>- Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11</p>	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>nhận.</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao 02 1.200.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao 03 1.600.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay</p>	<p>năm 2015 của Quốc hội.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao</p> <p>- Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.					
96	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 4 năm 2018	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận. 2. Cấp lại: <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký 	<p>của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				kinh doanh lần đầu.					
97	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.	loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
98	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường	Cấp lần đầu: - Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh 02 môn thể	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>thao 1.200.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao 03 thẻ 1.600.000đ/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/</p>	<p>36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao</p> <p>- Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.					
99	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/g iấy chứng nhận. - Kinh doanh 02 môn thể thao 1.200.000đ /giấy chứng nhận - Kinh doanh 03 môn thể thao 1.600.0000 /giấy chứng nhận - Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>2.000.000đ /giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh 	<p>thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				lần đầu.					
100	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.	loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
101	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Cấp lần đầu: - Kinh doanh 01 môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh 02 môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh 03	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				<p>môn thể thao 1.600.0000/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số</p>	<p>một số điều của Luật Thẻ dục, thể thao</p> <p>- Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.					
102	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	<p>Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao 1.600.000đ/giấy chứng nhận - Kinh doanh môn thể thao trở lên 2.000.000đ/giấy chứng nhận. <p>2. Cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do bị mất hoặc hư hỏng: do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				nghiệp); do điều chỉnh giảm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận - Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận - Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.	lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
103	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố	Cấp lần đầu: - Kinh doanh môn thể thao: 800.000đ/giấy chứng nhận. - Kinh doanh môn thể thao 1.200.000đ/giấy chứng nhận - Kinh	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Tuyên Quang	<p>doanh 03 môn thể thao 1.600.0000/ giấy chứng nhận</p> <p>- Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên 2.000.000đ/ giấy chứng nhận.</p> <p>2. Cấp lại:</p> <p>- Do bị mất hoặc hư hỏng; do thay đổi các nội dung (tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp); do điều chỉnh gồm môn thể thao kinh doanh: 200.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do thay đổi địa điểm kinh doanh: 400.000đ/ Giấy chứng nhận</p> <p>- Do bổ sung môn thể thao kinh doanh: Bằng 50% mức thu</p>	<p>tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thẻ dực, thể thao</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.					
C.	LĨNH VỰC DU LỊCH (29 TTHC)								
C.1	Lữ hành (20 TTHC)								
104	Thủ tục công nhận điểm du lịch cấp tỉnh	<p>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
105	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	3.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT- 	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.				
106	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, 	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.				
107	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					<p>kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p>				
108	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không Quy định	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch</p> <p>- Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và</p>	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		- Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì cơ quan cấp phép có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ.			Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch				
109	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành; - Sau 30 ngày, kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không Quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ.			sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch				
110	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên	Không Quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Quang						
111	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không Quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam 	X	X	X	X
112	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường	200.000 đồng/thẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		<p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch</p>				
113	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan	Không	<p>- Luật Du lịch năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p>	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Thiết, thành phố Tuyên Quang						
114	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lý hành nước ngoài	<p>- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lý hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	3.000.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Du lịch năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lý hành quốc tế,</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam				
115	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam				
116	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, 	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam				
117	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	<p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.500.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Du lịch năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế,</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam				
118	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					<p>mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam</p>				
119	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	650.000 đồng/thẻ	<p>- Luật Du lịch năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					<p>phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch</p>				
120	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	650.000 đồng/thẻ	<p>- Luật Du lịch năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch				
121	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch				
122	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- 650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	- Luật Du lịch năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					<p>du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch</p>				
123	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	<p>- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	<p>- Luật Du lịch năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy</p>	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					<p>phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch</p>				
C.2	Dịch vụ du lịch khác (09 TTHC)								
124	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.000.000 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Du lịch năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch</p>	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
125	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch 	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
126	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch 	X	X	X	X
127	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số	1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể 	X	X	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	lich		609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thăm định công nhân hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch				
128	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		và quản lý phí thăm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch				
129	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- 1.500.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao - 2.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao	- Luật Du lịch năm - Luật Du lịch năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thăm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x	x	x	x
130	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		đôi với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Quang (Sở Giao thông vận tải), số 609 đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang		Chính phủ ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.				
131	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc đổi với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đổi với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang (Sở Giao thông vận tải), số 609 đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	x	x	x	x
132	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại biển hiệu, Sở Giao thông vận tải xem xét, cấp lại biển hiệu cho phương tiện vận tải	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang (Sở Giao thông vận tải), số 609 đường Quang Trung phường Phan Thiết,	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	x	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
			thành phố Tuyên Quang						
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (15 TTHC)								
A	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (11 TTHC)								
1	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000 đồng/giấy. - Tại các khu vực khác: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000 đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường 	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
				là 6.000.000 đồng/giấy.					
2	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố	<p>- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000 đồng/phòng</p> <p>- Tại các khu vực khác: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000 đồng/phòng</p>	<p>- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.</p> <p>- Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường</p>	X	X	X	
3	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch	Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình			X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa			văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.				
4	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.			x	
5	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội	x	x	x	
6	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		nhân dân cấp huyện nhận được văn bản thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo			2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội				
B	Lĩnh vực Thư viện (03 TTHC)								
7	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, thành phố	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	x	x		
8	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, thành phố	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-	x	x		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng				BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.				
9	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, thành phố	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	X	X		
C	Lĩnh vực Gia đình (06 TTHC)								
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, thành phố	Không quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007. - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Thông tư số	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	cấp huyện)				<p>02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình</p>				
11	Thủ tục cấp lại giấy chứng	15 ngày làm việc kể từ ngày	Ủy ban nhân dân	Không quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
	nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	huyện, thành phố		<p>- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
12	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, thành phố	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007. - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thẻ cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					02/2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, thành phố	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007. - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống bạo lực gia đình. - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng chống bạo lực gia đình				
14	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Không quy định	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng chống bạo lực gia đình - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi,	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
15	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, thành phố	Không quy định	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình - Thông tư số	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình				
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (07 TTHC)								
A	LĨNH VỰC VĂN HÓA (06 TTHC)								
A.1	Văn hóa cơ sở (03 TTHC)								
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn	Không quy định	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.		x	x	
2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Ủy ban nhân dân xã, phường,	Không quy định	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định		x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
		được hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	thị trấn		về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.				
3	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn	Không quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.	x	x	x	
A.2	Thư viện (03 TTHC)								
4	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp	x	x	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.				
5	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	X	X	X	
6	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải	X	X	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Dịch vụ công trực tuyến	
								Mức độ 3	Mức độ 4
					thê, chậm dứt hoạt động thư viện.				
B.	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO (01 TTHC)								
7	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn		<ul style="list-style-type: none"> - Luật thể dục thể thao năm 2007. - Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. - Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể thao cơ sở 	x	x	x	